

**NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Kế hoạch số **16**/KH-ĐHV, ngày **30** tháng 9 năm 2022 của Nhà trường)

TT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt;mức)	Nội dung cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Khung thời gian		Trách nhiệm		Dự kiến Sản phẩm/kết quả sau cải tiến
				Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
1	Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	4	Nâng cao chất lượng công tác khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về mục tiêu, CDR của CTĐT, tiến hành phân tích, đánh giá ý kiến phản hồi để phục vụ điều chỉnh, cập nhật, cải tiến mục tiêu, CDR.	2 năm/1 lần	2 năm/1 lần	Ngành/ Viện	Đào tạo	Bảo cáo khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan
2	Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT	4	Căn cứ kế hoạch đánh giá, đo lường về mức độ đạt được CDR của người học, tiếp tục cải tiến CDR và quy trình chuyển tải vào nội dung dạy học.	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	Ngành/ Viện	ĐCCT các học phần
3	Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công	4	Cần tăng cường công tác truyền thông hiệu quả về CDR của CTĐT ngành KTDK&TDH đến các bên liên quan.	10/2022	10/2023	Ngành/ Viện	Đào tạo	Ảnh chụp website, tờ rơi có nội dung quảng cáo CTĐT, CDR

	<i>khái.</i>								Bản mô tả CTĐT đã cải tiến
4	<i>Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật</i>	4	Cần tiếp tục cải tiến cập nhật nội dung Bản mô tả CTĐT	2 năm/1 lần	Hàng năm	Hàng năm			Đào tạo ĐBCL
5	<i>Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.</i>	4	Tiếp tục hoàn thiện các hoạt động dạy học, các hình thức đánh giá	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm			ĐCCT các học phần
6	<i>Tiêu chí 2.3: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.</i>	4	Bổ sung các rubrics trong các đề cương môn học	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm			ĐCCT các học phần
7	<i>Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra</i>	4	Cần tiếp tục rà soát, cải tiến đề tài cả các CDR CTĐT, CDR học phần thuận lợi hơn trong đo lường đánh giá. Cần tiếp tục tập huấn chi tiết hơn cho GV để nâng cao chất lượng đề cương môn học, nắm vững việc xây dựng các CDR môn học phù hợp với CDR CTĐT, cách thức lựa chọn tổ hợp các công cụ kiểm tra đánh giá hiệu quả đảm bảo việc đạt được CDR Có đầy đủ các rubrics cũng như các hình thức kiểm tra-đánh giá trong đề cương môn học;	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm			ĐCCT các học phần
8	<i>Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.</i>	4	Cần xây dựng quy trình, tiêu chí đánh giá mức độ đạt được CDR của CTĐT, bao gồm kết quả đầu ra của nhóm các môn học liên quan đến từng CDR.	2 năm/1 lần	2 năm/1 lần	2 năm/1 lần			ĐCCT các học phần

9	Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	3	Các kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan CTDH cần được lưu trữ có hệ thống, được phân tích sâu để sử dụng cải tiến nâng cao chất lượng.	2 năm/1 lần	Ngành/Viện	Đào tạo DBCL	Dữ liệu khảo sát
10	Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	4	Đầy mạnh hơn nữa công tác truyền thông về triết lý, mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan thông qua các hình thức phong phú.	Hàng năm	Ngành/Viện	Đào tạo Ban truyền thông	Tài liệu tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ; Tin bài trên website
11	Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	4	Tăng cường các buổi tập huấn, sinh hoạt CLB về phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho SV. - Cần đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để đảm bảo và tăng cường các điều kiện thực hành, nghiên cứu.	Hàng năm	Ngành/Viện	Hàng năm	Báo cáo
12	Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, năng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	4	Cần có các biện pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ, nhất là ngoại ngữ chuyên ngành cho SV.	Hàng năm	Ngành/Viện	Đào tạo	Chương trình đào tạo
13	Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.	4	Tiếp tục hoàn thiện các công cụ kiểm tra đánh giá mức độ đạt được CDR.	Hàng năm	Ngành/Viện	Đào tạo	ĐCCT các học phần
14	Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.	4	Tập huấn cho GV nâng cao chất lượng xây dựng đề cương.	Hàng năm	Ngành/Viện	Đào tạo	Báo cáo

15	Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	4	Cần xây dựng kế hoạch phân tích, đánh giá đề thi một cách đầy đủ theo các chuẩn đầu ra và theo từng câu hỏi.	Hàng năm	ĐBCL	Ngành/ Viện	Ngân hàng đề thi
16	Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.	4	Xây dựng/bổ sung và tăng cường việc thi trắc nghiệm từ ngân hàng đề thi đủ lớn.	Hàng năm	ĐBCL	Ngành/ Viện	Ngân hàng đề thi
17	Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.	4	Cần cải tiến thời gian phản hồi khiếu nại về điểm thi cuối kỳ cũng như quy trình phúc khảo theo hướng thuận lợi hơn cho sinh viên.	Hàng năm	Bộ phận Một cửa	ĐBCL	Quy khiếu nại
18	Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	4	Cần có chiến lược/kế hoạch cụ thể hơn nữa trong công tác phát triển đội ngũ GV của các bộ môn.	10/2022	Ngành/ Viện	TCCB	Kế hoạch phát triển nhân sự
19	Tiêu chí 6.2. Tỉ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	4	Ban hành văn bản quy định cụ thể về các loại hình, định mức cụ thể đối với từng hoạt động chuyên môn khác để đo lường, đánh giá và giám sát hoạt động này hiệu quả hơn.	10/2023	KH&HTQ T		Đề án việc làm
20	Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều động được xác định và phổ biến công khai.	5	Công khai các thông tin tuyển dụng rộng rãi hơn qua nhiều kênh khác nhau như cựu SV, nhà sử dụng lao động để thu hút số lượng ứng viên dự tuyển đáp ứng yêu cầu.	10/2022	TCCB	Ngành/ Viện	Báo cáo

	nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.		chính, các vị trí TLDT, TL QLSV, CVHT trong Đề án vị trí việc làm trong đó xem xét ý kiến của các đơn vị về tiêu chuẩn, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể, đặc thù theo từng lĩnh vực; cần có chính sách hỗ trợ/đãi ngộ cho đội ngũ CVHT, TLDT, TL QLSV tốt hơn để bảo đảm chất lượng hoạt động hỗ trợ người học	Hàng năm	Hàng năm		chức năng	Báo cáo khảo sát
26	Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn NV để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	4	Trường cần khảo sát mức độ hài lòng của GV, Cựu SV, .. đối với đội ngũ NV; cần điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá NV có tính định lượng hơn để đánh giá được năng lực theo từng vị trí việc làm; sớm ban hành hoặc bổ sung các tiêu chí đánh giá đối với GV kiêm nhiệm công tác hỗ trợ đào tạo.	4	Hàng năm	TCCB	Ngành/Việ n Các đơn chức năng	Báo cáo khảo sát
28	Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của NV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó	5	Thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển NV để có cải tiến phù hợp	5	Hàng năm	TCCB	Ngành/Việ n Các đơn chức năng	Báo cáo khảo sát
29	Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của NV (bao gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để đề tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng	4	Cần khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ NV về việc quản trị công việc, việc thi đua khen thưởng, công nhận của Trường và các cấp để cải tiến công tác quản lý của Trường; cần triển khai cho tất cả NV xây dựng kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ khối lượng tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo	4	Hàng năm	TCCB	Ngành/Việ n Các đơn chức năng	Báo cáo khảo sát

							Hàng năm	Hàng năm	Đào tạo	Đào tạo	Đào tạo	Báo cáo khảo sát	
							Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Ngành/ Viện	Đào tạo	Đề án vị trí việc làm Số tay TLĐT Số tay CVHT	
							Hàng năm	Hàng năm				Chương đào tạo	Đề án vị trí việc làm Số tay TLĐT Số tay CVHT
30	TC 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.		4		đôi, giám sát tạo động lực, hỗ trợ công tác đào tạo, NCKH và PVCD.		Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm				
31	TC 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.		4		Nhà trường nên khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng ngoài Trường để có cơ sở khách quan hơn trong việc điều chỉnh, bổ sung quy chế tuyển sinh và chính sách tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.		Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Ngành/ Viện	Đào tạo	Đào tạo	Báo cáo khảo sát
32	TC 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.		4		Nhà trường nên ban hành các văn bản quy định rõ trách nhiệm, sự phối hợp của khoa/viện và các đơn vị trong trường nhằm nâng cao hiệu quả giám sát sự tiến bộ học tập và rèn luyện của người học.		Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Ngành/ Viện	Đào tạo	Đào tạo	Đề án vị trí việc làm Số tay TLĐT Số tay CVHT
33	TC 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.		4		- Tiếp tục rà soát CTĐT cũng như kế hoạch đào tạo, nhất là phần thực tế và thực tập tốt nghiệp sao cho phù hợp, nên triển khai sớm các hoạt động đi thực tế và tăng thời lượng cho học phần thực tập tốt nghiệp. - Có kế hoạch triển khai giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành để tạo điều kiện cho sinh viên sau khi ra trường có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp cũng như trong hoạt động chuyên môn.		Hàng năm	Hàng năm	Định kỳ theo kế hoạch chung toàn trường	Định kỳ theo kế hoạch chung toàn trường	Đào tạo	Đào tạo	Chương đào tạo
34	TC 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cánh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân		4		Nên mở rộng phạm vi và đối tượng khảo sát để có kết quả khách quan hơn. Tiến hành khảo sát riêng để có kết quả đầy đủ hơn và chi tiết hơn		Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Ngành/ Viện	Đào tạo	Đào tạo	Chương đào tạo

	người học.									
35	<i>Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	5		Hàng năm	Hàng năm		Hàng năm	QT&ĐT		Kế hoạch cơ sở vật chất
36	<i>Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	4		Hàng năm	Hàng năm		Hàng năm	Ngành/ Viện	Thư viện	Đề xuất bổ sung nguồn học liệu
37	<i>Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	4		Hàng năm	Hàng năm		Hàng năm	QT&ĐT	TH-TN,	Kế hoạch đầu tư mua sắm bổ sung cơ sở vật chất cho ngành KTDK&TDH
38	<i>Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	4		Theo kế hoạch chung của Trường	Theo kế hoạch chung của Trường		Theo kế hoạch chung của Trường	Viện NC&ĐTT T	Phòng QT&ĐT, Viện KTCN	Phân môn quản lý tích hợp

39	<p>Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.</p>	4	<p>- Cần chú ý đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của đối tượng là người khuyết tật; - Cần định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn để có cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ tốt hơn cho các hoạt động ĐT, NCKH và quản lý trong Trường và Viện.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	CTCT-HSSV	Báo cáo phản hồi về về môi trường, sức khỏe và an toàn
40	<p>Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.</p>	4	<p>Cần thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đầy đủ hơn trong việc thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH. Đặc biệt là ý kiến của các nhà sử dụng lao động, đại diện các tổ chức xã hội-nghề nghiệp và cựu người học; - Cần có quy trình xử lý dữ liệu phản hồi của các bên liên quan để chọn lọc được những thông tin tin cậy và giá trị làm căn cứ trong việc thiết kế, xây dựng, điều chỉnh và phát triển CTDH. Bên cạnh đó, cần rà soát lại một số phương thức lấy ý kiến phản hồi để đảm bảo được tính hiệu quả.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo	Báo cáo phản hồi về CTDH
41	<p>TC 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến.</p>	4	<p>- Cần quan tâm đến chiều sâu của việc đối sánh với các CTDH trong nước và quốc tế, để từ đó có thể đúc kết được những mặt mạnh, mặt hạn chế của chương trình giúp cho việc cải tiến và nâng cao chất lượng CTDH.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo	Báo cáo phản hồi về CTDH

42	<p>Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.</p>	4	<p>- Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể và rõ ràng việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, KTĐG và phân nhiệm cụ thể đến từng đơn vị đào tạo; cần phân tích kết quả học tập của người học để nâng cao chất lượng dạy và học, tư vấn, hỗ trợ cho người học. Viện cần lấy ý kiến của cựu người học, doanh nghiệp về công tác dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học thường xuyên hơn để có cơ sở điều chỉnh, cải tiến CTDH.</p>	Hàng năm	Hàng năm	<p>Đào tạo CTCT- HSSV TT DVHTSV &QHĐN</p>	<p>Quy định kiểm tra đánh giá</p>
43	<p>Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.</p>	4	<p>Cần bổ sung lĩnh vực nghiên cứu giáo dục vào chiến lược khoa học công nghệ của Trường và Viện và có các chính sách để khuyến khích GV, SV thực hiện các đề tài thuộc lĩnh vực này, đồng thời có thêm các chính sách để GV, SV sử dụng các kết quả NCKH vào các nội dung dạy và học, cải tiến PPDH. Bên cạnh đó, Nhà trường và Viện cần có các dự án NCKH hợp tác trong và ngoài nước.</p>	Hàng năm	Hàng năm	<p>KH&HTQ T</p>	<p>Chiến lược phát triển KHCN</p>
44	<p>Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.</p>	4	<p>Các báo cáo tổng hợp kết quả ý kiến phản hồi các bên liên quan cần được CSGD phân tích, đánh giá, so chiếu để đưa ra những nhận xét, khuyến nghị cho các đơn vị chức năng có kế hoạch khắc phục và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.</p>	Hàng năm	Hàng năm	<p>CTCT- HSSV</p>	<p>Báo cáo phản hồi của các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích</p>

48	TC 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	4	<p>qua học tập và nâng cao chất lượng.</p> <p>Cần phân công thật rõ ràng các công việc liên quan đến việc làm của SV tốt nghiệp (bao gồm lập kế hoạch hành động nâng cao khả năng có việc làm của SV, theo dõi, khảo sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, việc làm và thu nhập của SV sau tốt nghiệp, kết nối với nhà sử dụng lao động trong phát triển, cải tiến các hoạt động dạy học hướng đến đạt CDR, hỗ trợ SV tìm kiếm và tự tạo việc làm, xây dựng, cập nhật và quản lý CSDL về việc làm người học tốt nghiệp, ...), dự đoán xu thế về việc làm (nhu cầu về số lượng, chất lượng lao động, mức thu nhập...).</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	<p>Đào tạo TT DV,HTSV &QHDN</p>	<p>- Kết quả khảo sát việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp</p> <p>- Thông báo tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động</p> <p>- Kế hoạch và chương trình ngày hội việc làm</p>
			<p>Cần nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng bổ sung thêm Nhập môn ngành (chuyên ngành KTĐK&TDH), tăng thêm học phần tự chọn với kiến thức cập nhật phù hợp thị trường lao động ngành KTĐK&TDH, nâng cao thêm kỹ năng nghiên cứu, kiến tập, thực tập để nâng cao khả năng có việc làm, khả năng khởi nghiệp của người học; cần thông kê, lưu trữ danh sách người học tốt nghiệp về vị trí việc làm, mức thu nhập bình quân, đơn vị công tác và đưa thông tin</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	<p>Đào tạo TT DV,HTSV &QHDN</p>	<p>- Thông kê danh sách cựu sinh viên và vị trí việc làm</p> <p>- Kế hoạch và báo cáo các hoạt động, hội thi khởi nghiệp, rèn nghề....</p> <p>- Khung CTĐT và ĐCCT các học phần K62</p>

						<p>này vào CSDL; cần thu thập, phân tích ý kiến tất cả các bên liên quan thường xuyên hơn; cần tổ chức thảo luận, phân tích nguyên nhân, đề xuất các biện pháp nâng cao tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo và thực hiện các phương án hỗ trợ người tốt nghiệp có việc làm, tự tạo việc làm tốt hơn</p>								
			Hàng năm	Hàng năm		<p>Cần phát triển các năng lực và kỹ năng sau đây của người học để đáp ứng tốt hơn yêu cầu thị trường: (1) các kỹ năng làm việc nhóm; (2) kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, chịu áp lực, thích nghi với sự biến động của thị trường; (3) kỹ năng CNTT, ngoại ngữ (4) kỹ năng xử lý tình huống.</p>								
49	TC 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.				3	<p>Cần áp dụng nhiều giải pháp phù hợp để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả và tính ứng dụng của NCKH SV, tăng tỉ lệ SV tham gia thực hiện đề tài NCKH, số lượng bài đăng trên các tạp chí khoa học, tuyển tập hội nghị khoa học các cấp; cần đối sánh hàng năm các loại hình, số lượng và kết quả hoạt động NCKH của người học.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	KH&HTQ T	Đào tạo	CTDH, ĐCCT	<p>Quy định SV NCKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác chuyển giao KHCN với cơ sở GD có sự tham gia của SV - Đối sánh kết quả hoạt động NCKH sinh viên của ngành SPĐL so với các trường trong và ngoài nước. 	

50	TC 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	4	<p>Nhà trường cần: i) tổ chức đánh giá mức độ hài lòng, nhu cầu, yêu cầu của tất cả các bên liên quan đối với CTĐT KTDK&TDH; ii) trên cơ sở ý kiến các bên liên quan, cải tiến CTĐT KTDK&TDH bao gồm CDR, nội dung, phương pháp đào tạo, điều kiện DBCL gắn với đạt CDR và nâng cao chất lượng đào tạo; iii) tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở sử dụng LD để nâng cao khả năng của NH có việc làm và tự tạo việc làm, chuyển giao tri thức đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu phát triển của vùng Bắc Trung bộ và đất nước; iv) đối sánh hàng năm về mức độ hài lòng của các bên liên quan về CTĐT và kết quả đào tạo, NCKH, chuyển giao tri thức, phục vụ cộng đồng của GV và SV ngành KTDK&TDH với các trường DH khác trong nước và trên thế giới để cải tiến chất lượng đào tạo; v) phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ trên. vi) cần nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng nâng cao thêm kỹ năng NC, TH TN để nâng cao khả năng NCKH, có việc làm, khả năng khởi nghiệp của người học.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo KH&HTQ T CTCT- HSSV TTTHTN QT&ĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan về CTĐT. - Biên bản rà soát và điều chỉnh CTĐT ngành SPDL đáp ứng yêu cầu xã hội. - Dữ liệu đối sánh các bên liên quan về CTĐT và kết quả đào tạo - Danh mục các trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH của ngành. - Định mức kinh tế kỹ thuật các học phần thực hành thí nghiệm - CTĐT đã được rà soát, cải tiến
----	---	---	---	----------	----------	----------------	--	---